

Số: 157 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 8.375,21 km², quy mô dân số là 1.799.489 người.”.

- **Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15** ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP:

“Điều 4. Chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025

1. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

2. Chính sách, chế độ

Các đối tượng trên được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng;

b) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c) Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách địa phương cấp.”

- Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP:

“Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

3. Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

...

d) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và quyết định theo thẩm quyền phân cấp quản lý; trên cơ sở đó, thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025. ”

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tại một số Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện bố trí người đã nghỉ hưu hoặc hợp đồng lao động (nếu có) để đảm nhận vị trí lãnh đạo trong các tổ chức Hội nhằm bảo đảm duy trì sự ổn định về tổ chức, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao. Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì một số vị trí lãnh đạo Hội cấp tỉnh, cấp huyện phải nghỉ việc, là đối tượng chịu tác động trực tiếp do sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính. Tuy nhiên, các trường hợp này không thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ), do đó các trường hợp làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không được giải quyết chế độ thôi việc, trợ cấp một lần như cán bộ, công chức, viên chức.

Từ lý do nêu trên, ngày 17/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, trong đó bổ sung đối tượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương. Do vậy, việc xây dựng và ban hành chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Việc xây dựng Nghị quyết nhằm kịp thời cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đảm bảo chính sách, chế độ hợp lý, ổn định đời sống, công bằng đối với người làm việc ngoài biên chế trong các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; khuyến khích phát huy vai trò của các tổ chức Hội trong các lĩnh vực của địa phương.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng dự thảo và ban hành Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ chế, chính sách được xây dựng phải căn cứ vào cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Nội dung chính sách phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc trong sử dụng và quản lý tài chính - ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phòng, chống lãng phí, tiêu cực. Xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong xây dựng chính sách và trong tổ chức triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết và đề nghị thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn

Căn cứ điểm b, điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15¹ và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 07/2025/NQ-CP², UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 266/HĐND-VP, trong đó chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Công văn số 266/HĐND-VP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh,

¹ Quy định trường hợp và thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

“1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

² “3. Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghị ngay để trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

...
d) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và quyết định theo thẩm quyền phân cấp quản lý; trên cơ sở đó, thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ **muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.**”

cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4306/UBND-NC ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025. Theo đó, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm 06 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025) theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu; người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Điều 3. Quy định nội dung và mức trợ cấp một lần (cụ thể tại mục 2 dưới đây).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện (cụ thể tại mục 2 dưới đây).

Điều 5. Tổ chức thực hiện: UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

2.1. Mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ dưới 15 tháng thì được hưởng theo số tháng thực tế công tác tại Hội.

2.2. Đối với trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị quyết này nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này; trường hợp đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này thì được cấp bổ sung theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Báo cáo thuyết minh của Sở Nội vụ; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo của Sở Nội vụ về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Văn bản của Sở Tài chính ý kiến về khả năng ngân sách.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Huyenntt\Tottrinh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số/BC-BPC ngày tháng 10 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025) theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết

số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu; người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Điều 3. Nội dung và mức trợ cấp một lần

1. Mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ dưới 15 tháng thì được hưởng theo số tháng thực tế công tác tại Hội.

2. Đối với trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị quyết này nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này; trường hợp đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này thì được cấp bổ sung theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý
vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

.....

Số: /TTr-SNV

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 8.375,21 km², quy mô dân số là 1.799.489 người.”.

- **Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15** ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- **Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP:**

“Điều 4. Chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025

1. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

2. Chính sách, chế độ

Các đối tượng trên được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng;

b) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c) Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách địa phương cấp.”

- **Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP:**

“Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

...

d) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và quyết định theo thẩm quyền phân cấp quản lý; trên cơ sở đó, thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động và người làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.”

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tại một số Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện bố trí người đã nghỉ hưu hoặc hợp đồng lao động (nếu có) để đảm nhận vị trí lãnh đạo trong các tổ chức Hội nhằm bảo đảm duy trì sự ổn định về tổ chức, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao. Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì một số vị trí lãnh đạo Hội cấp tỉnh, cấp huyện phải nghỉ việc, là đối tượng chịu tác động trực tiếp do sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính. Tuy nhiên, các trường hợp này không thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ), do đó các trường hợp làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không được giải quyết chế độ thôi việc, trợ cấp một lần như cán bộ, công chức, viên chức.

Từ lý do nêu trên, ngày 17/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, trong đó bổ sung đối tượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương. Do vậy, việc xây dựng và ban hành chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Việc xây dựng Nghị quyết nhằm kịp thời cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đảm bảo chính sách, chế độ hợp lý, ổn định đời sống, công bằng đối với người làm việc ngoài biên chế trong các tổ chức Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; khuyến khích phát huy vai trò của các tổ chức Hội trong các lĩnh vực của địa phương.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng dự thảo và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ chế, chính sách được xây dựng phải bảo đảm đúng cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Nội dung chính sách phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc trong sử dụng và quản lý tài chính - ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phòng, chống lãng phí, tiêu cực. Xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong xây dựng chính sách và trong tổ chức triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết và đề nghị thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn

Căn cứ điểm b, điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15¹ và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 07/2025/NQ-CP², Sở Nội vụ đã ban hành Tờ trình số 388/TTr-SNV ngày 13/10/2025 về việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 16/10/2025 trình Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 16/10/2025, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 266/HĐND-VP, trong đó chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01/07/2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Công văn số 266/HĐND-VP ngày 16/10/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01/07/2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn và Công văn số 4306/UBND-NC ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh về việc triển

¹ Quy định trường hợp và thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

“1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

² “3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

...

d) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và quyết định theo thẩm quyền phân cấp quản lý; trên cơ sở đó, thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ **muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.**”

khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm 06 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025) theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu; người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Điều 3. Quy định nội dung và mức trợ cấp một lần (cụ thể tại mục 2 dưới đây).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện (cụ thể tại mục 2 dưới đây).

Điều 5. Tổ chức thực hiện: UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

2.1. Mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ dưới 15 tháng thì được hưởng theo số tháng thực tế công tác tại Hội.

2.2. Đối với trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao

nhệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị quyết này nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này; trường hợp đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này thì được cấp bổ sung theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN: Không.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu bảo đảm chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sở Nội vụ kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Báo cáo thuyết minh và biểu tổng hợp; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Nội vụ về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Văn bản cho ý kiến về khả năng ngân sách của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Thanh Bình, PCT Thường trực UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hữu

Số: /BC-SNV

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp.

Sở Nội vụ nhận được Báo cáo số 453/BC-STP ngày 16/10/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến thẩm định trong Báo cáo của Sở Tư pháp như sau:

1. Nội dung tại điểm a, khoản 2, mục I, Phần thứ nhất: Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh phạm vi điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

2. Nội dung tại khoản 2, mục II, Phần thứ nhất: Sở Nội vụ tiếp thu và lược bỏ Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL trong phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết.

3. Nội dung tại khoản 4, mục II, Phần thứ nhất: Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: “*Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*”.

4. Nội dung tại khoản 5, mục II, Phần thứ nhất: Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

5. Nội dung tại mục III Phần thứ nhất: Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

6. Nội dung tại mục 2 Phần thứ hai: Sở Nội vụ tiếp thu các ý kiến của Sở Tư pháp và hoàn thiện đầy đủ tài liệu và xây dựng tờ trình gửi UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ đối với Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp.

(Có dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sau khi tiếp thu, hoàn thiện gửi kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CCVC. THTLong.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hữu

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số/BC-BPC ngày tháng 10 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở

cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025) theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu; người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Điều 3. Nội dung và mức trợ cấp một lần

1. Mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ dưới 15 tháng thì được hưởng theo số tháng thực tế công tác tại Hội.

2. Đối với trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị quyết này nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này; trường hợp đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này thì được cấp bổ sung theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

.....

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SNV ngày tháng 10 năm 2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên)

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

...

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 8.375,21 km², quy mô dân số là 1.799.489 người.”

- Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

“Điều 4. Chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025

1. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

2. Chính sách, chế độ

Các đối tượng trên được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng;

b) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c) Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách địa phương cấp.”

- **Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP** ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

“Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

...

d) Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ và quyết định theo thẩm quyền phân cấp quản lý; trên cơ sở đó, thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.”

2. Cơ sở thực tiễn

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tại một số Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện bố trí người đã nghỉ hưu (hoặc thực hiện hợp đồng lao động, nếu có) để đảm nhận vị trí lãnh đạo trong các tổ chức Hội nhằm bảo đảm duy trì sự ổn định về tổ chức, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao. Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì một số vị trí lãnh đạo Hội cấp tỉnh, cấp huyện phải nghỉ việc, là đối tượng chịu tác động trực tiếp do sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính. Tuy nhiên, các trường hợp này không thuộc đối tượng áp dụng tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP

ngày 15/3/2025 của Chính phủ), do đó các trường hợp làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không được giải quyết chế độ thôi việc, trợ cấp một lần như cán bộ, công chức, viên chức nên gặp khó khăn về tài chính và ổn định cuộc sống sau khi nghỉ việc.

Từ lý do nêu trên, ngày 17/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, trong đó bổ sung đối tượng Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương. Do vậy, việc xây dựng và ban hành chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 là cần thiết.

3. Cơ sở xác định thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- **Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP** quy định về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: “... Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.

- **Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15** (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...”.

Theo các quy định nêu trên, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc chế độ chi ngân sách có tính chất đặc thù của địa phương và HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành chính sách là đúng quy định.

4. Về nội dung chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP

Tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP của Chính phủ, quy định:

“Điều 4. Chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025

1. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

2. Chính sách, chế độ

Các đối tượng trên được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng;

b) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c) Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách địa phương cấp.”

5. Thực trạng địa phương

Qua rà soát, số người ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội nghỉ việc do sắp xếp, gồm có 160 người, trong đó:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội: 159 người.
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng: 01 người.

6. Đề xuất phương án hỗ trợ một lần

Trên cơ sở chính sách của Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP (quy định hỗ trợ tối đa không quá 24 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng), căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tiễn của địa phương (sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, ngân sách địa phương bố trí kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách đối với người nghỉ công tác; hiện nay đang phải bố trí nguồn kinh phí lớn để khắc phục hậu quả sau mưa lũ do bão số 11 gây ra...), do đó đề xuất phương án mức hỗ trợ 15 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ dưới 15 tháng thì được hưởng theo số tháng thực tế công tác tại Hội.

(Có Biểu thống kê chi tiết kèm theo)

7. Khó khăn, vướng mắc

(Chưa có khó khăn, vướng mắc phát sinh)

8. Kinh phí dự kiến thực hiện

- *Nguồn kinh phí thực hiện:* Từ nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách.

- *Dự kiến nhu cầu kinh phí khi Nghị quyết được ban hành:* dự kiến chi trợ cấp một lần cho các đối tượng làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ nghỉ việc trước thời điểm 01/7/2025 do sắp xếp là 15.196.072.500 đồng. Với mức kinh phí dự kiến nêu trên, ngân sách cấp tỉnh có khả năng cân đối, bố trí khi Nghị quyết được ban hành.

9. Đánh giá hiệu quả và bảo đảm thực thi

Việc triển khai chính sách trợ cấp một lần đối với người ngoài biên chế mang lại hiệu quả tích cực, chính sách thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và ghi nhận đóng góp của người làm việc không thuộc biên chế nhà nước, những người đã có thời gian công tác, cống hiến nhưng chưa được hưởng quyền lợi như cán bộ, công chức, viên chức. Trợ cấp một lần giúp các đối tượng bị tác động ổn định cuộc sống sau khi nghỉ việc, giảm bớt khó khăn về kinh tế cho người bị ảnh hưởng của việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Ngoài ra, việc thực hiện chính sách góp phần tăng cường công bằng xã hội, thể hiện tính nhân văn của chính sách, giúp củng cố niềm tin của người dân vào chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để chính sách đạt hiệu quả cần phải rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng chính xác, xét duyệt hồ sơ công khai minh bạch, tránh sai sót. Có cơ chế kiểm tra, giám sát và thông tin tuyên truyền đến người lao động về quyền lợi; thực hiện chi trả chế độ đúng đối tượng và hoàn thành việc chi trả theo đúng quy định.

10. Kết luận

Chính sách hỗ trợ một lần cho người ngoài biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-CP. Trong quá trình triển khai, các Hội tiếp tục củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp, giám sát và hỗ trợ phù hợp để bảo đảm các hội tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao trong điều kiện hoạt động ngoài biên chế, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11. Kiến nghị

Đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

**DỰ KIẾN KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP MỘT LẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM VIỆC NGOÀI CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ
TẠI CÁC TỔ CHỨC HỘI DO ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ Ở CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRƯỚC NGÀY 01/7/2025**
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SNV ngày tháng 10 năm 2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: Đồng.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HĐLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (đối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG: 160 người										15.196.072.500
A	CÁC HỘI CẤP TỈNH: 09 người										
I	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên (01 người)										
1	Trương Thị Thu Ánh	22/09/1998	Nữ	Nhân viên Văn phòng	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	01/07/2025				4.718.700	70.780.500
II	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Thái Nguyên (02 người)										
1	Thăng Văn Luận	12/05/1955	Nam	Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	11.700.000	5,00	2.340.000		175.500.000
2	Nguyễn Hồng Linh	30/07/1962	Nam	Phó Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	9.360.000	4,00	2.340.000		140.400.000
III	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (02 người)										
1	Đồng Thị Oanh	26/12/1956	Nữ	Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	11.700.000	5,00	2.340.000		175.500.000
2	Chu Thị Căn	30/09/1957	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	9.360.000	4,00	2.340.000		140.400.000
IV	Hội Người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên (01 người)										
1	Đinh Thị Sơn	03/06/1959	Nữ	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Hội Người cao tuổi tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	11.700.000	5,00	2.340.000		175.500.000
V	Hội Khuyến học tỉnh Thái Nguyên (02 người)										
1	Triệu Đức Lân	01/01/1959	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	Hội Khuyến học tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	11.700.000	5,00	2.340.000		175.500.000
2	Đỗ Thị Thanh	05/05/1960	Nữ	Phó Chủ tịch chuyên trách Hội Khuyến học	Hội Khuyến học tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	9.360.000	4,00	2.340.000		140.400.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (dối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
VI	Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Thái Nguyên (01 người)										
1	Đoàn Thị Việt	18/7/1960	Nữ	Chủ tịch Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em	Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Bắc Kạn	01/07/2025	11.700.000	5,00	2.340.000		175.500.000
B	HỘI CẤP HUYỆN (TRƯỚC SẮP XẾP): 151 người										
I	UBND phường Bắc Kạn (06 người)										
1	Đoàn Thị Minh Thu	11/8/1957	Nữ	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Bắc Kạn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Vũ Thị Kim Oanh	09/12/1957	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Bắc Kạn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
3	Đinh Thị Hạt	26/6/1965	Nữ	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND thành phố Bắc Kạn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
4	Dương Văn Chú	26/6/1965	Nam	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND thành phố Bắc Kạn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
5	Đỗ Trung Xuân	25/4/1960	Nam	Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND thành phố Bắc Kạn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
6	Tạ Viết Đoạt	17/11/1961	Nam	Phó Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND thành phố Bắc Kạn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
II	UBND xã Phủ Thông (07 người)										
1	Triệu Văn Nghiên	07/07/1953	Nam	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Nguyễn Đình Chức	20/05/1957	Nam	Phó Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
3	Vũ Thị Linh	13/06/1959	Nữ	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
4	Phạm Thị Nga	29/08/1965	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
5	Lường Văn Vượng	19/05/1952	Nam	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
6	Hà Thị Hiệp	13/10/1965	Nữ	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
7	Vì Văn Đàm		Nam	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Bạch Thông	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
III	UBND xã Chợ Rã (07 người)										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HĐLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (đối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Ngôn Thị Túc	02/03/1955	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Hoàng Thị Yên	10/02/1959	Nữ	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
3	Đinh Thị Hoa	21/12/1960	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
4	Bùi Thị Hoa	21/9/1966	Nữ	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
5	Lý Quốc Thanh	01/6/1953	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
6	Triệu Văn Trang	08/5/1956	Nam	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
7	Lương Văn Sự	01/7/1963	Nam	Chủ tịch Hội Luật gia	UBND huyện Ba Bể	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
IV	UBND xã Ngân Sơn (07 người)										
1	Đặng Thị Lành	23/02/1957	Nữ	Chủ tịch Đông y	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Nguyễn Thị Năng	08/10/1962	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
3	Nguyễn Công Thiệp	28/02/1965	Nam	Chủ tịch Hội Luật gia	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
4	Đàm Văn Phủ	29/06/1960	Nam	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
5	Vũ Thị Nhuận	19/08/1964	Nữ	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
6	Dương Thị Chí	26/06/1959	Nữ	Chủ tịch Hội khuyến học	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
7	Nông Thị Hè	22/04/1964	Nữ	Phó Chủ tịch Hội khuyến học	UBND huyện Ngân Sơn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
V	UBND xã Na Rì (09 người)										
1	Nông Thị Giáp	09/7/1960	Nữ	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Phan Thị Xuyên	11/11/1962	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
3	Nguyễn Thị Sen	10/12/1949	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (dối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Hoàng Đình Liên	25/11/1959	Nam	Phó Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
5	Nguyễn Thị Biên	13/12/1957	Nữ	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
6	Trần Ngọc Vân	29/03/1961	Nam	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
7	Hoàng Văn Vịnh	10/10/1959	Nam	Chủ tịch Hội Đông y huyện	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
8	Lâm Ngọc Vạn	01/02/1966	Nam	Phó Chủ tịch Hội Luật gia	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
9	Trần Thị Lan	14/02/1965	Nữ	Chủ tịch Hội Luật gia	UBND huyện Na Rì	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
VI	UBND xã Chợ Đồn (07 người)										
1	Nguyễn Viết Tác		Nam	Chủ tịch Hội Luật gia	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Hà Sỹ Thắm	27/3/1959	Nam	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
3	Triệu Thị Lợi	28/12/1964	Nữ	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
4	Nguyễn Thị Lanh	01/10/1962	Nữ	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
5	Ma Doãn Ích	12/5/1956	Nam	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
6	Nguyễn Thị Nhung	17/8/1954	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
7	Hương Thị Thâm	25/4/1960	Nữ	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Chợ Đồn	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
VII	UBND xã Chợ Mới (05 người)										
1	Triệu Thị Hiền	12/08/1958	Nữ	Chủ tịch Hội khuyến học	UBND huyện Chợ Mới	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Phạm Thị Ninh	07/02/1960	Nữ	Phó Chủ tịch Hội khuyến học	UBND huyện Chợ Mới	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
3	Triệu Thị Thắm	08/06/1965	Nữ	Chủ tịch Hội Đông Y	UBND huyện Chợ Mới	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
4	Lý Thị Duyên	23/6/1961	Nữ	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Chợ Mới	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (dối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Nguyễn Thị Hương		Nữ	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Chợ Mới	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000
VIII	Phường Phan Đình Phùng (09 người)										
1	Nguyễn Thị Hà	26/03/1983	Nữ	Chủ tịch Hội Người mù	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Vũ Văn Sáng	14/05/1970	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người mù	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Trần Văn Minh	23/09/1953	Nam	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Phùng Văn Hải	18/06/1954	Nam	Phó Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
5	Nguyễn Thị Vê	26/08/1952	Nữ	Phó Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
6	Nguyễn Doãn Dũng	28/5/1964	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
7	Vũ Thị Xuyên	07/11/1964	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
8	Trần Văn Nhi		Nam	Chủ tịch Hội Đông Y	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
9	Nguyễn Văn Hải		Nam	Phó Chủ tịch Hội Đông Y	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
IX	UBND phường Phổ Yên (13 người)										
1	Lê Thị Luật	30/06/1979	Nữ	Chủ tịch Hội người mù	UBND thành phố Phổ Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Trần Nam Hà	10/04/1962	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND thành phố Phổ Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
3	Đinh Quang Hùng	12/09/1969	Nam	Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND thành phố Phổ Yên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
4	Phạm Xuân Bái	15/06/1959	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND thành phố Phổ Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
5	Nguyễn Thị Hưng	04/04/1965	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND thành phố Phổ Yên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
6	Nguyễn Thị Xuất	06/07/1951	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Phổ Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (đối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Hà Xuân Thủy	10/05/1952	Nam	Phó Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
8	Hà Tuấn Nguyên	22/08/1955	Nam	Chủ tịch Hội Đông Y	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
9	Nguyễn Văn Tuấn	27/03/1958	Nam	Phó Chủ tịch Hội Đông Y	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
10	Thái Văn Dũng	15/02/1960	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
11	Bùi Ngọc Nhung	25/10/1952	Nam	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
12	Ngọc Thị Thái	15/08/1958	Nữ	Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
13	Nguyễn Quang Thuần	02/12/1952	Nam	Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật	UBND thành phố Phố Yên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
X	UBND phường Sông Công (09 người)										
1	Nguyễn Văn Minh	24/07/1958	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Nguyễn Đức Khải	25/08/1963	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.382.000	2,3	2.340.000		80.730.000
3	Lương Minh Tiến	21/05/1955	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Đinh Thị Luyến	04/01/1961	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học thành phố	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.382.000	2,3	2.340.000		80.730.000
5	Trần Quang Nhật	07/03/1948	Nam	Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
6	Dương Xuân Phúc	02/06/1955	Nam	Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
7	Nguyễn Văn Quang	08/06/1963	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
8	Trần Văn Nam	10/06/1958	Nam	Phó chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
9	Lê Thị Hà	10/12/1978	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Đông y	UBND thành phố Sông Công	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
XI	UBND xã Phú Lương (12 người)										

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (đối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thế Thuyết	1965	Nam	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Nguyễn Văn Đơn	25/3/1969	Nam	Phó Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Đặng Quang Vinh	22/02/1947	Nam	Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Trần Danh Đô	05/05/1944	Nam	Phó Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
5	Nguyễn Thường Sơn	20/4/1963	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
6	Bùi Vân Thìn	25/5/1956	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
7	Lương Trung Hà	14/5/1958	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
8	Lý Minh Tiệp	09/05/1970	Nam	Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
9	Lèng Hữu Hiền	23/02/1959	Nam	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
10	Trần Minh	14/10/1954	Nam	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
11	Vương Thanh Cường	16/11/1981	Nam	Chủ tịch Hội Người mù	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
12	Nguyễn Thu Phương	21/9/1981	Nữ	Phó Chủ tịch Hội người mù	UBND huyện Phú Lương	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
XII	UBND xã Bằng Thành (05 người)										
1	Lường Văn Xiên	20/02/1957	Nam	Chủ tịch Hội khuyến học	UBND huyện Pác Nặm	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
2	Hoàng Văn Khỏa	02/02/1959	Nam	Chủ tịch Hội luật gia	UBND huyện Pác Nặm	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
3	Hoàng Văn Thắng	29/06/1962	Nam	Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Pác Nặm	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
4	Hoàng Văn Thịnh	28/06/1960	Nam	Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi	UBND huyện Pác Nặm	01/07/2025	5.850.000	2,50	2.340.000		87.750.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (dối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
1	2	3	4	5	6	7	8	Hệ số lương	Mức lương cơ sở	11	12
5	Nông Ngọc Sur	03/12/1963	Nữ	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Pắc Nặm	01/07/2025	7.488.000	3,20	2.340.000		112.320.000
XIII	UBND xã Phú Bình (11 người)										
1	Nguyễn Văn Bốn	05/10/1954	Nữ	Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Nguyễn Thị Duyên	17/10/1977	Nam	Phó Chủ tịch Hội người Mù	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Nguyễn Đăng Tám	13/8/1958	Nữ	Phó Chủ tịch Hội khuyến học	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
4	Nguyễn Văn Quyền	02/10/1963	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/dioxin	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
5	Nguyễn Văn Thắng	05/12/1971	Nam	Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/dioxin	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
6	Dương Quang Tuấn	15/6/1962	Nam	Phó Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
7	Trần Danh Phú	15/5/1954	Nam	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
8	Nguyễn Văn Hưng	27/11/1962	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
9	Dương Thị Sâm	13/11/1965	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
10	Dương Viết Dũng	20/8/1960	Nam	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
11	Nguyễn Thị Thanh	23/01/1965	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND huyện Phú Bình	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
XIV	UBND xã Đại Từ (09 người)										
1	Dương Thị Bầu	1949	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Triệu Thanh Bình	1949	Nam	Phó Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Đỗ Đăng Khoa	1962	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Hà Thị Thành	1968	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (dối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Phạm Ngọc Văn	1955	Nam	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
6	Phan Tuấn	1963	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
7	Nguyễn Duy Kế	1957	Nam	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
8	Nguyễn Phúc Tuấn	12/02/1962	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
9	Nguyễn Xuân Khoa	1965	Nam	Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Đại Từ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
XV	UBND xã Đồng Hỷ (12 người)										
1	Nguyễn Tất Dũng	23/03/1959	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Lê Anh Tuấn	08/03/1959	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Nguyễn Xuân Trường	17/10/1955	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Trần Thị Hồng Loan	06/03/1961	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
5	Nguyễn Văn Vân	28/03/1958	Nam	Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/ Dioxin	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
6	Lê Thanh Hải	15/10/1968	Nam	Phó Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/ Dioxin	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
7	Phan Sỹ Thực	26/11/1952	Nam	Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
8	Trần Danh Tài	20/01/1980	Nam	Phó Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
9	Nguyễn Ngọc Kiên	31/12/1941	Nam	Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
10	Nguyễn Thị Mai	17/07/1950	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
11	Nguyễn Đức Xuyên	08/08/1968	Nam	Chủ tịch Hội Người mù	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (dối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
								Hệ số lương	Mức lương cơ sở		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Nông Văn Cường	28/07/1966	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người mù	UBND huyện Đồng Hỷ	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
XVI	UBND xã Võ Nhai (07 người)										
1	Lèng Văn Diu	15/12/1957	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Nguyễn Văn Nương	04/11/1957	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Hà Văn Quyền	08/12/1952	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Hoàng Văn Chấn	15/03/1962	Nam	Phó Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
5	Trần Thị Hương	01/05/1956	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học huyện	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
6	Nguyễn Thị Ngà	01/03/1959	Nam	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học huyện	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
7	Đàm Quang Ty	11/10/1958	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Võ Nhai	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
XVII	UBND xã Định Hóa (14 người)										
1	Phạm Đức Tuế	15/12/1957	Nam	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
2	Lê Văn Cường	04/11/1957	Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
3	Triệu Thị Cư	08/12/1952	Nữ	Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
4	Nguyễn Văn Năm	15/03/1962	Nam	Phó Chủ tịch Hội cựu Thanh niên xung phong	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
5	Ma Đình Hùng	01/05/1956	Nam	Chủ tịch Hội Khuyến học huyện	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
6	Nguyễn Đức Thịnh	01/03/1959	Nam	Phó Chủ tịch Hội Khuyến học huyện	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
7	Thái Văn Hậu	20/03/1958	Nam	Chủ tịch Hội Người Mù	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
8	Vũ Thị Lan	17/12/1959	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Người mù huyện	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm	Cơ quan, đơn vị công tác trước sắp xếp	Thời điểm nghỉ khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp	Tiền thù lao			HDLĐ theo mức lương tối thiểu vùng (đối tượng trong độ tuổi lao động)	Trợ cấp một lần (mức 15 tháng tiền lương hoặc thù lao hiện hưởng)
							Tổng tiền thù lao/tháng	Trong đó			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	Trần Văn Trán	11/10/1958	Nam	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
10	Hoàng Thanh Soan	06/07/1965	Nam	Phó Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
11	Nông Thành Được	22/10/1960	nữ	Chủ tịch Hội Văn học Nghệ Thuật	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
12	Trần Thị Hoa	06/12/1962	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
13	Ma Thế Dụng	04/09/1960	Nam	Chủ tịch Hội Đông Y huyện	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.990.400	2,56	2.340.000		89.856.000
14	Lưu Thị Mai	27/01/1968	Nữ	Phó Chủ tịch Hội Đông y	UBND huyện Định Hóa	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
XVIII	UBND phường Gia Sàng (02 người)										
1	Nguyễn Xuân Hinh	12/06/1960	Nam	Phó Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000
2	Đông Văn Đăng	12/11/1959	Nam	Phó Chủ tịch Thường trực Hội văn học nghệ thuật	UBND thành phố Thái Nguyên	01/07/2025	5.382.000	2,30	2.340.000		80.730.000

Số: 453/BC-STP

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 16/10/2025 kèm theo Công văn số 2727/SNV-CCVC ngày 16/10/2025 của Sở Nội vụ.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tại một số Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đã thực hiện hợp đồng lao động nhân sự để đáp ứng thực hiện yêu cầu nhiệm vụ (đây là những người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ).

Tuy nhiên, khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì các trường hợp này là đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình sắp xếp, tổ chức lại các Hội theo quy định nhưng

không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP².

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 07/2025/NQ-CP về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó quy định chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 và giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tổng thể số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghị ngay để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách, chế độ quy định cụ thể đối với các đối tượng trên.

Để góp phần ổn định tâm tư, đời sống và kịp thời giải quyết khó khăn phát sinh của người lao động do nghỉ việc khi sắp xếp, đồng thời thực hiện nhiệm vụ được giao, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư là cần thiết và phù hợp.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh quy định về phạm vi điều chỉnh tại dự thảo như sau: Nghị quyết này quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025) theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Đối tượng áp dụng: phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIỆN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

¹ Nghị định ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

² Nghị định ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Đề nghị lược bỏ Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL trong phần căn cứ ban hành do không có nội dung liên quan đến dự thảo văn bản.

3. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trong đó giao Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách, bảo đảm tính tương quan giữa các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy như: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã đủ tuổi nghỉ hưu; cán bộ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh; người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn). Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 07/2025/NQ-CP về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW, trong đó giao địa phương quyết định chế độ hưởng trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Từ những phân tích trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc ban hành quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8

năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đảm bảo sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

4. Về tên gọi của văn bản

Đề đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *“Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc cụm từ phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”*, đề nghị điều chỉnh tên gọi của dự thảo nghị quyết theo hướng như sau: Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

5. Về nội dung văn bản

- Đề đảm bảo tính chính xác, ngắn gọn của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo như sau: Mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bằng 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng.

- Về mức trợ cấp

Các đối tượng thụ hưởng chính sách là những người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 được hưởng mức trợ cấp bằng 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng, mức trợ cấp này đảm bảo không vượt quá mức trợ cấp quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP. Tuy nhiên, do dự thảo được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, không yêu cầu việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ lưỡng số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để đảm bảo tính khả thi, chính xác và đảm bảo sự phù hợp trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương.

6. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu dự kiến ngày có hiệu lực đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành.”* Đồng thời phải đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *“2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”*.

7. Về nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành.

8. Nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ ngân sách địa phương theo quy định.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Trình bày dự thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết theo đúng mẫu quy định; lược bỏ dấu gạch ngang dưới tên dự thảo.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.”

Phần thứ hai

KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết: đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 266/HĐND-VP ngày 16/10/2025.

- Văn bản QPPL xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không quy định phải lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; không quy định phải đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo hồ sơ dự thảo văn bản đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 59a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được bổ sung bởi khoản 36 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

Kính gửi: Sở Nội vụ Thái Nguyên

Sở Tài chính nhận được Công văn số 2713/SNV-CCVC ngày 16/10/2025 của Sở Nội vụ V/v xin ý kiến về khả năng cân đối ngân sách.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư do Sở Nội vụ dự thảo, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc Sở Nội vụ tham mưu ban hành Nghị quyết quy định chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 là cần thiết.

Sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, ngân sách địa phương cần thực hiện nhiều chế độ, chính sách, cũng như kinh phí để khắc phục hậu quả sau mưa lũ do bão số 11 gây ra... Để bảo đảm cân đối ngân sách địa phương, đề nghị Sở Nội vụ xem xét tham mưu cho UBND tỉnh mức trợ cấp một lần đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 07/2025/NQ-CP cho phù hợp.

Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo trình ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu: VT, TC-HCSN.VanNTT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Anh Dung

